

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THÁI THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-TrMN

Thái Thịnh, ngày 21 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 406/PGDDĐT ngày 09 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kinh Môn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023, với tinh thần "Đoàn kết, nỗ lực vượt khó, đổi mới, sáng tạo, củng cố nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo";

Thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của nhà trường. Trường mầm non Thái Thịnh xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Thuận lợi

1. Quy mô, nhóm lớp tính đến thời điểm hiện tại:

* Số trẻ trong độ tuổi điều tra: 638 cháu.

- Số cháu trong độ tuổi nhà trẻ: 233 cháu. Số cháu trong độ tuổi mẫu giáo: 405 cháu (3 tuổi = 143; 4 tuổi = 132; 5 tuổi = 130)

* Tổng số trẻ huy động: 464 trẻ (NT: 101/233 cháu = 43,3%, MG: 404/405 = 99,7%).

Trong đó trẻ học tại trường: 464 trẻ (Trẻ NT: 81 cháu, MG: 383 cháu), trẻ học nơi khác: 21 trẻ. 100% trẻ 4,5 tuổi đến trường.

* Tổng số nhóm lớp: 18 (NT: 4 , MG: 14)

- Số nhóm lớp tách theo độ tuổi : $18/18 = 100\%$, 5 tuổi = 4 lớp; 4 tuổi = 5 lớp; 3 tuổi = 5 lớp; NT 2 tuổi = 3 nhóm; NT 1 tuổi = 1 nhóm.

*** Tổ chuyên môn:**

- Tổ mẫu giáo 5 tuổi: 01

- Tổ mẫu giáo 4 tuổi: 01

- Tổ mẫu giáo 3 tuổi: 01

- Tổ NT+ ND: 01

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2021-2022:

- Công tác phòng chống dịch Covid-19 được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc: Trang bị đầy đủ kiến thức phòng, chống dịch cho CB, GV; trang bị các điều kiện vệ sinh vòi rửa tay, nước rửa tay, nước sát khuẩn tay khô, phun khử khuẩn, các đồ dùng vệ sinh...

- Nhà trường đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Trong năm không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm hay mất an toàn. 100% trẻ đến trường được ăn bán trú, học 2 buổi/ngày, 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. Nhà trường đã phối hợp với phòng khám đa khoa Thuận An để tổ chức khám sức khỏe chuyên khoa cho 100% trẻ đến trường. Tỷ lệ trẻ SDD giảm so với năm học trước. Cụ thể:

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Đánh giá
- Tỷ lệ SDD NC	9/503 = 1,8%	5/446 = 1,1%	<i>Giảm 0,7%</i>
+ Nhà trẻ	0	1/86 = 1,2%	
+ MG	9/402 = 2,2%	4/360 = 1,1%	
+ Riêng 5 tuổi	1/156 = 0,6%	3/119 = 2,5%	
- Tỷ lệ trẻ béo phì	3/503 = 0,6%	9/446 = 2,0%	<i>Tăng 1,4%</i>
+ Nhà trẻ	2/101 = 2,0%	0	
+ MG	1/402 = 0,2%	9/360 = 2,5%	
+ Riêng 5 tuổi	1/156 = 0,6%	3/119 = 2,5%	
- Tỷ lệ trẻ SDD TC	12/503 = 2,4%	6/446 = 1,3%	<i>Giảm 1,3%</i>
+ Nhà trẻ	1/101 = 1,0%	1/86 = 1,2%	
+ MG	11/402 = 2,7%	5/360 = 1,4%	
+ Riêng 5 tuổi	2/156 = 1,3%	2/119 = 1,7%	

+ Tỷ lệ chuyên chăm:

. Bé chăm: 97,0%

. Bé ngoan: 95,0%

. Bé ngoan toàn diện: 93,0%

- 100% trẻ được đánh giá cuối chủ đề, đánh giá cuối năm. Đánh giá trẻ đúng mục đích và đảm bảo chất lượng.

3. Đội ngũ:

- Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường trong năm học 2021-2022: 39 đ/c (trong năm học có 01 đ/c kế toán được bên chế về trường).

Trong đó:

- + CBQL: 03 đ/c trình độ đại học
- + GV: 29 đ/c trình độ CĐ, ĐH $27/29 = 93,1\%$. 100% biên chế.
- + Nhân viên: 07 (01 nhân viên kế toán; 05 nhân viên cấp dưỡng; 01 nhân viên bảo vệ).
- * Số lượng đảng viên là 19/33 đồng chí (CB, GV, NV KT) đạt 57,6 %
- * Kết quả tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN: $30/32 = 93,8\%$. Tự ĐG Đạt: $2/32 = 6,2\%$
- * Đánh giá VC: Tổng số viên chức: $33/33 = 100\%$.
- + HT: HT XS NV
- + Phó HT: HT XS NV: 02 đ/c = 100%.
- + Giáo viên: HTXS NV: $9/29 = 31,0\%$, HT Tốt NV: $18/29 = 62,1\%$, HTNV: $2/29 = 6,9\%$
- + Nhân viên: 01 HT Tốt NV = 100%

4. Cơ sở vật chất

- Có đầy đủ các phòng họp và phòng làm việc của ban giám hiệu và chuyên môn. Các phòng học có nhà vệ sinh khép kín đảm bảo sạch sẽ an toàn. Bếp ăn của nhà trường đảm bảo chất lượng bếp ăn một chiều đúng quy cách.
- Nhà trường đã xây dựng, cải tạo và phát huy được các khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ: Khu vui chơi trải nghiệm đồng quê, khu vui chơi với nước, cát; vườn rau sạch cho trẻ chăm sóc và phục vụ bữa ăn cho trẻ; vườn cỏ tích sinh động... 100% trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần.
- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho các nhóm lớp, trang bị đồng bộ tủ để đồ dùng cá nhân cho trẻ cho các nhóm lớp.

II. Khó khăn

1. Quy mô nhóm, lớp:

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến lớp còn thấp (35,1%) so với mặt bằng trung của toàn thị xã (45,0%).

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

- Một số lớp tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn cao vượt 3%.
- Chưa đủ 2 giáo viên/lớp, phòng học còn thiếu do vậy đã ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc các cháu. Có tổng số 14 phòng học/18 nhóm lớp (Thiếu 4 phòng).
- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thời gian trẻ được nghỉ ở nhà dài ngày, khi đến trường học trẻ bị phá vỡ nề nếp học tập, vui chơi giáo viên phải mất nhiều thời gian rèn nề nếp học tập vui chơi cho trẻ.

3. Đội ngũ:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo yêu cầu, còn thiếu nhiều giáo viên (thiếu 7 giáo viên)
- Một số giáo viên trình độ năng lực còn hạn chế, chưa linh hoạt, sáng tạo trong công tác chuyên môn. Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chưa nhanh nhạy. Chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu, sáng tạo.

4. Cơ sở vật chất:

- Phòng học còn thiếu so với nhu cầu thực tế (thiếu 04 phòng). Các phòng GDTC, phòng GD NT, phòng đa năng còn đang trong thời gian được UBND phường phê duyệt dự kiến xây dựng hoàn thiện vào quý 1 năm 2023.
- Trang thiết bị dạy và học còn chưa đồng bộ. Chưa có hệ thống máy tính cho các lớp. Chưa có hệ thống đồ chơi liên hoàn ngoài trời.
- Xung quanh trường còn thấp dễ bị ngập nước khi trời mưa.
- Nền sân còn là nền bê tông, hệ thống cây chưa đủ che bóng mát vì vậy hạn chế trong việc cho trẻ hoạt động ngoài trời.
- Cơ sở vật chất đã xuống cấp, tường, nền nhà bong rộp; thiết bị điện và nước, vệ sinh bị hư hỏng nhiều...
- Trong năm học do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên hoạt động tập thể của nhà trường cũng bị hạn chế.

B. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

I. Mục đích:

1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học là một hoạt động thường xuyên của lãnh đạo nhà trường; là chức năng thiết yếu của công tác quản lý trường học. Công tác kiểm tra nội bộ nhằm giúp lãnh đạo nhà trường đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, tìm ra những giải pháp, biện pháp để đôn đốc, giúp đỡ và điều chỉnh đối tượng kiểm tra, góp phần hoàn thiện, củng cố và phát triển nhà trường.
2. Thông qua việc kiểm tra, nhà trường đánh giá được thực trạng năng lực của mỗi cá nhân, từ đó tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ đội ngũ từng bước hoàn thiện năng lực sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đối với các tổ chức, bộ phận trong nhà trường, thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để hiệu trưởng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy các cá nhân, tập thể tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời hiệu trưởng cũng tự kiểm tra và tự điều chỉnh kế hoạch, quá trình công tác, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường.
3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học được thực hiện trên nguyên tắc: thủ trưởng vừa là chủ thể kiểm tra (*kiểm tra cấp dưới theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước*) vừa là đối tượng kiểm tra (*công khai hoá các hoạt động, các thông tin quản lý nhà trường để ban kiểm tra nội bộ kiểm tra, để ban thanh tra nhân dân giám sát*).

4. Công tác kiểm tra nội bộ trước hết là công tác tự kiểm tra của mỗi cá nhân, tập thể trong trường về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, các loại hồ sơ sổ sách theo qui định để tự điều chỉnh, hoàn thiện cá nhân, tổ chức mình.

5. Tất cả các nội dung kiểm tra nội bộ đều được lập biên bản, có chữ ký của người kiểm tra và đối tượng được kiểm tra. Hồ sơ sổ sách về công tác kiểm tra được bảo quản, lưu giữ cẩn thận theo qui định của điều lệ, qui chế.

II. Nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường; thực hiện tốt công tác truyền thông về GDMN.

1.2. Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, thực hiện tốt chuyên đề “XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025;

1.3. Tiếp tục thực hiện tốt chủ đề năm học 2022-2023 của cấp học mầm non: “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”;

1.4. Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Chuẩn bị tốt các điều kiện phổ cập trẻ em 3, 4 tuổi.

1.5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên;

1.6. Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.7. Chỉ đạo thực hiện duy trì và nâng cao các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân. Thực hiện đạt kết quả cao các hội thi, hội giảng các cấp.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Quy mô phát triển, công tác PCGD

* Số trẻ trong độ tuổi điều tra: 638 cháu.

- Số cháu trong độ tuổi nhà trẻ: 233 cháu. Số cháu trong độ tuổi mẫu giáo: 405 cháu (3 tuổi = 143; 4 tuổi = 132; 5 tuổi = 130)

* Tổng số trẻ huy động: 464 trẻ (NT: 101/233 cháu = 43,3%, MG: 404/405 = 99,7%).

Trong đó trẻ học tại trường: 464 trẻ (Trẻ NT: 81 cháu, MG: 383 cháu), trẻ học nơi khác: 21 trẻ. 100% trẻ 4,5 tuổi đến trường.

* Tổng số nhóm lớp: 18 (NT: 4 , MG: 14)

- Số nhóm lớp tách theo độ tuổi : $18/18 = 100\%$, 5 tuổi = 4 lớp; 4 tuổi = 5 lớp; 3 tuổi = 5 lớp; NT 2 tuổi = 3 nhóm; NT 1 tuổi = 1 nhóm.

2.2. Công tác y tế trường học

- Nâng cao năng lực của nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học
- Đề cao trách nhiệm, tăng cường quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định và hướng dẫn của các cấp quản lý về công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh Covid-19.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Xây dựng kế hoạch, giải pháp sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh.
- Phối hợp với trạm y tế phường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trẻ và phụ huynh kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác như; Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, đậu mùa khi...và các bệnh không lây nhiễm trong nhà trường.

2.3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

2.3.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng:

- * Sức khỏe: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 2% ở mỗi thể.
- 100% trẻ đến trường được tiêm chủng phòng bệnh, được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, bao gồm khám sức khỏe chuyên khoa.
- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 313/SGDDĐT-GDMN ngày 27/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN”.
- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.
- * Bán trú:
 - 100% trẻ đến trường được ăn bán trú.
 - Thực hiện quản lý bán trú trên hệ thống phần mềm quản lý công tác bán trú của Công ty Viettec đã được Vụ GDMN thẩm định (Thông báo số 637/TB-BGDĐT-GDMN ngày 31/8/2017).
 - Đảm bảo nghiêm túc các quy định về VSATTP. Phổ biến quán triệt các văn bản chỉ đạo: Luật An toàn thực phẩm số 02/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP; Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 08/7/2008 của Bộ y tế và Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác đảm bảo VSATTP trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ y tế và Bộ GD&ĐT quy định về công tác

y tế trường học; Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế Quyết định việc ban hành “HD thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng BGD&ĐT về tăng cường công tác đảm bảo ATTP trong các cơ sở giáo dục và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND thị xã.

2.3.2. Giáo dục:

* Kết quả trên trẻ đạt:

- Tỷ lệ bé ngoan toàn diện: 98,0 %

Trong đó: . Bé chăm = 98 %

. Bé ngoan= 98 %

- Tỷ lệ trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi:

+ Nhà trẻ: Lĩnh vực PTTC: 97,5%; Lĩnh vực PTNT: 95,5%; Lĩnh vực PTNN: 95,5%; Lĩnh vực PTTC-KNXH-TM: 95,5%

+ Mẫu giáo: Lĩnh vực PTTC: 98,5%; Lĩnh vực PTNT: 95,5%; Lĩnh vực PTNN: 95,5%; Lĩnh vực PTTM: 95,5%; Lĩnh vực PTTC-KNXH: 95,5%.

Trong đó chất lượng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tự tin trong giao tiếp và các hoạt động.

- 100% trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế và được tham gia các hoạt động giáo dục giúp trẻ phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.

- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng phòng, chống dịch bệnh

- 100% trẻ 5 tuổi, và 80% trẻ 4 tuổi biết tự đi xe đạp 02 bánh.

- 100% trẻ 3 tuổi được làm quen và tập đi xe đạp 3-4 bánh.

- Tích hợp nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào hoạt động CS-GD trẻ.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo phương châm “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; Tiếp tục thực hiện tốt chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non Xanh-An toàn-Thân thiện”; Sơ kết 2 năm thực hiện chuyên đề “XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; Xây dựng góc thư viện thân thiện trong lớp và các sảnh cầu thang...

- Thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT.

2.4. Chất lượng đội ngũ

- Đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên đạt từ trình độ chuẩn 9cao đẳng) trở lên. 100% giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ.

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và các hoạt động khác.

- Có giáo viên và học sinh đạt giải trong các hội thi từ cấp thị xã trở lên.
- 100% giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng. 98% giáo viên biết ứng dụng CNTT có hiệu quả trong công tác giáo dục và quản lý lớp.
- 100% giáo viên được bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm đối với trẻ gắn với nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- 100% Giáo viên được bồi dưỡng nội dung phòng, chống bạo lực học đường tích hợp vào hoạt động CS-GD trẻ.
- Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp GVMN và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp GVMN theo kế hoạch của thị xã, của trường. Thực hiện kịp thời công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm tạo động lực, khích lệ đội ngũ CBQL, GV tâm huyết với nghề.

2.5. Thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp

- Lựa chọn và thực hiện giáo dục trẻ các nội dung về nhận biết và phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác như; Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, đậu mùa khi...và các bệnh không lây nhiễm trong nhà trường.
- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt các nội dung giáo dục tích hợp: Nội dung giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển, hải đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình giáo dục trẻ.
- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt các nội dung "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non", "Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển thẩm mỹ cho trẻ trong trường mầm non".
- Thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" theo Kế hoạch số 665/KH-BGDĐT ngày 16/6/2022 của Bộ GD&ĐT.

2.6. Cơ sở vật chất

- 100% các nhóm lớp đảm bảo các tiêu chí «Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện»
- 100% các nhóm lớp có đủ phòng học (tính cả phòng ngăn đôi) đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có công trình vệ sinh khép kín đảm bảo an toàn, sạch sẽ.
- Có hệ thống camera giám sát các hoạt động trong lớp học và ngoài hành lang các lớp học, sân chơi...
- 100% nhóm lớp được trang bị các đồ dùng đồ chơi theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT và các thiết bị đồ dùng dạy học khác.

- Môi trường hoạt động của trẻ được sắp xếp, bố trí phù hợp, sinh động.
- Có trên 10 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo chất lượng cho trẻ vui chơi an toàn.
- Có khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ hoạt động. Có vườn cây ăn quả và vườn rau sạch cho trẻ chăm sóc và phục vụ bữa ăn cho trẻ.
- Bếp ăn đảm bảo đúng quy trình bếp một chiều và được trang bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ công tác bán trú.
- Trang bị đủ đồ dùng làm việc cho CB, GV, NV.

2.7. Công tác kiểm tra

- 100% GV được kiểm tra chuyên môn – nghiệp vụ.
- 100% CB, NV được kiểm tra chuyên đề.
- Thực hiện nghiêm túc, công bằng trong công tác kiểm tra để thúc đẩy sự tiến bộ của giáo viên.

2.8. Ứng dụng CNTT – Chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và giáo dục trẻ. Giảm tải hồ sơ giấy. Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm PCGD – XMC.
- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”. Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý và dạy học để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Lựa chọn và triển khai những ứng dụng, phần mềm hỗ trợ của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ nhà trường lên các cấp quản lý.
- Ứng dụng các phần mềm tiên bộ để chủ động trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh.
- 100% CBQL và 98% giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT góp phần đổi mới công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.
- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kịp thời tiếp nhận và nộp báo cáo theo đúng thời gian quy định.
- Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019. Cho phép giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

2.9. Công tác thi đua – khen thưởng

- Tập thể:

- + Nhà trường đạt tập thể LĐXS
- + Bằng khen của UBND tỉnh
- + Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh
- Cá nhân:
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 đ/c
- + LĐ tiên tiến: 33 đ/c
- + Bằng khen của UBND tỉnh: 1 đ/c
- + Được UBND thị xã tặng giấy khen: 07 đ/c.
- Đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm đạt HTNV 100%, trên 90% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt 100%, trên 80% xếp loại tốt và khá.

*** Nhiệm vụ cụ thể của ban kiểm tra nội bộ :**

- Thành lập *Ban kiểm tra nội bộ trường học* có đủ năng lực để tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ. Từng bước nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trước hết là các thành viên ban kiểm tra nội bộ về các quy định trong quản lý nhà nước về giáo dục, góp phần thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.
- Ban kiểm tra nội bộ trường xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra nội bộ sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng thúc đẩy
- Dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của hiệu trưởng, ban kiểm tra nội bộ tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra theo kế hoạch, đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, thực hiện đúng mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.
- Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị hiệu trưởng xử lý đúng thẩm quyền kết quả kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời ngay từ cơ sở các hạn chế, thiếu sót.
- Định kỳ tổ chức đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

C. NỘI DUNG KIỂM TRA

I. Kiểm tra hoạt động chuyên môn

1. Kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên

*** Nội dung:**

- Kiểm tra phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, chấp hành quy chế chuyên môn, nội quy nhà trường.
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện các cuộc vận động "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" của bộ chính trị, cuộc vận động "hai không", cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" và thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực" của Bộ GDĐT.
- Việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy:

- + Việc thực hiện quy chế chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn giảng.
- + Kiểm tra giờ lên lớp: Dự hoạt động học và các hoạt động trong ngày, phân tích đánh giá và xếp loại giờ dạy.
- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao: Công tác chủ nhiệm, vận động duy trì sĩ số, công tác vệ sinh, trang trí lớp, công tác phối kết hợp với PHHS...
- Kiểm tra việc chống phát âm lệch chuẩn, nói ngọng đối với CB-GV và học sinh.
- Kết quả giảng dạy, giáo dục: Kiểm tra kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tỷ lệ trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực phát triển.
- Kiểm tra hoạt động của lớp:
 - Kiểm tra việc thực hiện nội quy, công tác vệ sinh, việc bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, duy trì sĩ số, việc rèn nề nếp thói quen cho trẻ.
- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua:
 - Kiểm tra việc cam kết thực hiện các nội dung giáo viên đã ký đầu năm.

2. Kiểm tra chuyên đề

Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra công tác chủ nhiệm, kiểm tra việc trang trí lớp, vệ sinh cá nhân, VSMT...Kiểm tra việc duy trì và phát triển sĩ số học sinh, kiểm tra việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi...

3. Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn

Nội dung kiểm tra:

- + Kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng, nhóm trưởng;
- + Kiểm tra hồ sơ chuyên môn; hồ sơ quản lý;
- + Kiểm tra nề nếp sinh hoạt chuyên môn, chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ;
- + Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;
- + Kiểm tra việc chỉ đạo phong trào học tập của học sinh;

4. Kiểm tra hoạt động của lớp

Kiểm tra việc thực hiện nội quy, công tác vệ sinh, việc bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, duy trì sĩ số, việc rèn nề nếp thói quen cho trẻ.

5. Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua

Kiểm tra việc cam kết thực hiện các nội dung giáo viên đã ký đầu năm.

II. Kiểm tra chuyên đề đối với cán bộ quản lý, nhân viên

1. Kiểm tra chuyên đề đối với phó hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Chỉ đạo, quản lý hoạt động chuyên môn của nhà trường.
- Chỉ đạo quản lý cơ sở vật chất; chỉ đạo quản lý các nhiệm vụ được phân công.
- Chỉ đạo quản lý công tác bán trú của nhà trường.

2. Kiểm tra chuyên đề đối với nhân viên:

- Đối với kế toán: Thực hiện quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, hồ sơ sổ sách kế toán.
- Đối với công tác kiêm nhiệm Y tế: Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác y tế trường học.
- Nội dung kiểm tra công tác văn thư:
 - . Kiểm tra việc soạn thảo, luân chuyển, lưu trữ công văn đi, công văn đến;
 - . Kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu;
 - . Kiểm tra việc quản lý các hồ sơ, sổ sách hành chính,.
 - . Kiểm tra việc quản lý thiết bị, văn phòng phẩm;
 - . Kiểm tra tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên văn thư; việc công khai hóa thủ tục hành chính.

3. Đối với cô nuôi: Kiểm tra việc đảm bảo VSATT; tiếp nhận và chế biến thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng; Vệ sinh bếp ăn và dụng cụ chế biến thức ăn; việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày...

III. Phương pháp thực hiện

- Kế hoạch hoá công tác kiểm tra thông qua kế hoạch, nội dung, lực lượng kiểm tra, thời gian kiểm tra.
- Căn cứ vào điều lệ trường mầm non tổ chức lực lượng kiểm tra gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, tổ trưởng chuyên môn cùng tham gia vào việc kiểm tra nội bộ.
- Kiểm tra không thiên vị hay thành kiến. Kiểm tra đánh giá đúng thực chất, đảm bảo công bằng, dân chủ.
- Xác định rõ đối tượng kiểm tra, mục đích, nhiệm vụ kiểm tra.
- Lưu giữ kết quả kiểm tra, chỉ ra những ưu nhược điểm của giáo viên giúp họ phát huy những mặt mạnh, khắc phục những hạn chế để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đồng thời người quản lý có thể điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoặc phương hướng chỉ đạo của mình cho phù hợp.

D. CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA CỤ THỂ

Thời gian	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Ghi chú
9/ 2022	*KT việc thực hiện các ND: - Trang trí lớp, vệ sinh trẻ và vệ sinh môi trường. Sĩ số lớp, ĐDDC tự tạo. - Chế độ dinh dưỡng, vệ sinh bếp ăn. *KT chuyên đề: Công tác phổ cập, công tác chỉ đạo thực hiện	- Giáo viên các lớp MG, NT - Cô nuôi - PHT: Vũ Thị Hồng Vân	

	<p>chuyên môn, kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường</p> <p>* KT CSVC đầu năm</p>	<p>- Giáo viên các lớp MG, NT</p>	
10/2022	<p>- KTCM - NV:</p> <p>* KTCĐ:</p> <p>- Công tác tài chính kế toán</p> <p>- Các nội dung đã đăng ký đầu năm</p>	<p>- GV: Vũ Thị Hậu, Nguyễn Thị Hà Xuyên, Nguyễn Thu Thủy, Cao Thị Huệ, Vũ Thị Thủy</p> <p>- NV: Vũ Thị Hà</p>	
11/2022	<p>*KT CM - NV:</p> <p>* KT các nội dung:</p> <p>- Hoạt động của tổ chuyên môn.</p> <p>- Công tác chăm sóc vệ sinh nhóm lớp, công tác chủ nhiệm thực hiện quy chế chuyên môn</p> <p>- Dự các hoạt động.</p> <p>* KT chuyên đề: Công tác nuôi dưỡng, VSATTP</p>	<p>- GV: Nguyễn Thị Hào, Phạm Thị Ngân, Trần Thị Bích, Đinh Thị Thủy, Vũ Thị Hạnh</p> <p>- 4 tổ chuyên môn</p> <p>- Mỗi khối 02 nhóm, lớp</p> <p>- 100% các nhóm, lớp</p> <p>- 05 đ/c cấp dưỡng</p>	
12/2022	<p>*KTCM - NV:</p> <p>* KTCĐ:</p> <p>- Công tác Văn thư – lưu trữ.</p> <p>* Kiểm tra công tác chăm sóc vệ sinh nhóm lớp, công tác chủ nhiệm thực hiện quy chế chuyên môn</p> <p>- Dự các hoạt động.</p>	<p>- GV: Trần Thị Hường, Trần Ngọc Bích, Hoàng Thị Hậu, Vũ Thị Lan Anh</p> <p>- NV: Vũ Thị Hà</p> <p>- Mỗi khối 02 nhóm, lớp</p> <p>- 100% các nhóm, lớp</p>	
1/2023	<p>*KT CM - NV:</p>	<p>- GV: Nguyễn Thị Út, Dương Thị Giới, Trần</p>	

	<p>* KTCD: - Công tác quản lý dinh dưỡng, HS bán trú. * KT việc thực hiện kế hoạch và quản lý hồ sơ của tổ chức công đoàn - Công tác chăm sóc vệ sinh nhóm lớp, công tác chủ nhiệm thực hiện quy chế chu yên môn - Dự các hoạt động.</p>	<p>Thị Quyến, Vũ Thị Mơ.</p> <p>- PHT: Nguyễn Thị Hương - Tổ chức công đoàn nhà trường. - Mỗi khối 02 nhóm, lớp - 100% các nhóm, lớp</p>	
2/2023	<p>*KT CM - NV: * Kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua của các nhóm lớp</p>	<p>- GV: Đặng Thị Hồng Yến, Trần Thị Hằng, Lê Thị Thu Hiền, Vũ Thị Hương. - 100% các nhóm, lớp</p>	
3/2023	<p>*KT CM – NV: * KTCD: - HS quản lý chuyên môn, hồ sơ quản lý các chuyên đề, hội thi. - HSSS bán trú, tính khẩu phần ăn. Chất lượng chuyên môn khối nhà trẻ - ND. * Kiểm tra công tác nuôi dưỡng, VSATTP</p>	<p>- GV: Phan Thị Thuý Hồng, Trương Thị Chắc, Trần Thị Sao - PHT: Vũ Thị Hồng Vân - PHT: Nguyễn Thị Hương - 05 cô nuôi</p>	

4/2023	<p>*KT CM - NV:</p> <p>* KTCD: - Công tác tài chính kế toán - Các nội dung đã đăng ký đầu năm. - Công tác y tế học đường * KT việc thực hiện kế hoạch và quản lý hồ sơ của tổ chức đoàn thanh niên * Kiểm tra công tác chỉ đạo, quản lý của Hiệu trưởng</p>	<p>- GV: Nguyễn Hồng Nhung, Hoàng Thị Quyết, Hoàng Thị Hiên</p> <p>- NV: Vũ Thị Hà</p> <p>- NV: Trần Thị Trang - Chi đoàn thanh niên</p> <p>- Đ/c Nguyễn Thị Tuyết – Hiệu trưởng.</p>	
5/2023	<p>* KTCD: - Bếp ăn bán trú, công tác nuôi dưỡng, VSATTP. *KT hoạt động của tổ chuyên môn, hồ sơ tổ. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện kế hoạch hoạt động của hội cha mẹ học sinh.</p>	<p>- 5 cô nuôi</p> <p>- Các tổ chuyên môn</p> <p>- Ban đại diện hội CMHS.</p>	

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để Th/h);
- Lưu HS.

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Tuyết**

**UBND THỊ XÃ KINH MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THÁI THỊNH**



**KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ
NĂM HỌC 2022 - 2023**